



Tuần 4 (25-29/1/2021)

BSC WEEKLY REVIEW

***Phân hóa theo KQKD trong
quá trình củng cố sau đỉnh***



NỘI DUNG

- 1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI:** *Phân hóa theo KQKD trong quá trình củng cố sau đỉnh*
- 2. PTKT VN-INDEX:** *Cần thêm động lực để vượt đỉnh*
- 3. TIN VĨ MÔ:** *Các ngân hàng trung ương duy trì lãi suất thấp*
- 4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU:** *DXG KDC MSH TNA*
- 5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN:** *Khuyến nghị chưa chốt bình quân dương 1.21%*
- 6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG:** *Truyền thông_9.04%*
- 7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN:** *ETF VNM, FTSE, E1, Diamond, Mirae Asset tham gia tích cực*
- 8. CẬP NHẬT i-INVEST:** *EVFTA_11.4%*
- 9. CẬP NHẬT I-BROKER:** *Express FRT 2020Q4*
- 10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

CHIẾN THUẬT TUẦN: Phân hóa theo KQKD trong quá trình củng cố sau đỉnh

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1166.78	-2.30%
GTGD/phiên (tỷ VND)	15,680.11	1.04%
Khối ngoại (tỷ VND)	-491.74	
HNX-INDEX	240.12	6.50%
GTGD/phiên (tỷ VND)	2411.23	4.05%
Khối ngoại (tỷ VND)	-45.15	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3841.47	-0.30%	1.21%	4.18%
EU (EURO STOXX)	3602.41	-0.44%	0.08%	1.78%
China (SHCOMP)	3606.75	-0.40%	1.13%	7.24%
Japan (NIKKEI)	28631.45	-0.44%	0.39%	8.30%
Korea (KOSPI)	3140.63	-0.64%	1.77%	14.89%
Singapore (STI)	2991.53	-0.85%	-0.44%	5.58%
Thailand (SET)	1497.88	-1.03%	-1.40%	5.78%
Phillipines (PCOMP)	7045.83	-1.32%	-2.66%	-3.12%
Malaysia (KLCI)	1596.74	0.12%	-1.86%	-3.08%
Indonesia (JCI)	6307.13	-1.66%	-1.04%	2.30%
Vietnam (VNIndex)	1166.78	0.22%	-2.30%	9.30%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2101	1151.30	-0.46%	20441.6	28573.8
VN30F2102	1173.50	1.46%	2428.4	10995.2
VN30F2103	1177.20	1.78%	23.4	521.0
VN30F2106	1180.00	2.02%	21.1	314.0

TTCK VIỆT NAM

Thị trường đang lưỡng lự trong quá trình kiểm tra vùng đỉnh ngắn hạn tại 1,200 điểm.

VN-Index bất ngờ giảm mạnh sau vài lần vượt 1,200 điểm không thành công, qua đó kết thúc chuỗi 11 tuần tăng điểm liên tiếp. Sau phiên giảm mạnh ngày 19/1, thị trường đã nhanh chóng cầm máu và có 3 phiên tăng liên tiếp. Thị trường nhờ vậy vẫn còn 5/19 ngành tăng điểm và 130 tăng so với 248 cổ phiếu giảm. 2/3 phiên hồi phục với mẫu nến doji đang cho thấy thị trường vẫn đang lưỡng lự và thận trọng hơn sau đỉnh. Còn khá sớm để khẳng định nhịp điều chỉnh đã kết thúc dù vậy thanh khoản duy trì ở mức cao và lực cầu ở vùng giá thấp vẫn rất tốt và KQKD quý IV của các công ty niêm yết đang công bố là những yếu tố hỗ trợ thị trường sớm hình thành vùng cân và phân hóa trên 1,100 điểm trong ngắn hạn trước khi có nhịp kiểm tra lại đỉnh 1,200 điểm. Tính đến 22/1, 230 công ty niêm yết trên HSX và HNX, chiếm tỷ lệ 30%, đã công bố KQKD quý IV với tổng mức LNST 23,339 tỷ, tăng 17% so cùng kỳ. Nhóm đóng góp mức tăng LNST tuyệt đối chính gồm: VCB (+1,270 tỷ), VIB (+487 tỷ), HSG (+391 tỷ), VPB (+382 tỷ) và STB (+300 tỷ) trong khi các công ty có lợi nhuận tuyệt đối giảm mạnh nhất gồm LDG (-337 tỷ), BTP (-133 tỷ), ANV (-111 tỷ). 52% số công ty có tăng trưởng dương và 10% số công ty thua lỗ trong quý IV. Nhiều công ty sẽ công bố KQKD quý IV trong 2 tuần tới và bức tranh lợi nhuận sẽ còn nhiều thay đổi dù vậy nhìn chung kết quả thời điểm hiện tại khá tích cực nhờ sự đóng góp của nhóm cổ phiếu Ngân hàng.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK Hoa Kỳ vượt đỉnh trong tuần tân Tổng thống nhậm chức. Các thị trường khác giảm nhẹ.

Các chỉ số CK Hoa Kỳ đều đạt mức đỉnh mới trong ngày Tổng thống Biden nhậm chức nhờ kỳ vọng các chính sách được đẩy nhanh hơn và KQKD quý IV. Các thị trường chứng khoán Châu Âu và Châu Á lại không có sự lạc quan như thị trường Hoa Kỳ và ghi nhận mức giảm nhẹ. USD Index tiếp tục giảm -0.6% trong tuần qua. Thị trường hàng hóa có diễn biến tương đồng giảm -1.2%. Nhóm kim loại và cao su tự nhiên là nhóm tăng giá đi ngược xu thế chung. Giá cao su tự nhiên đang có diễn biến nổi bật với mức tăng 16% trong 1 tháng và tăng gấp đôi trong 12 tháng qua. Trong tuần qua các ngân hàng TW ECB và BOJ họp chính sách. Các chính sách hiện hành đều được giữ nguyên, trong đó lãi suất giữ ở mức từ -0.1% - 0% và hạn mức thu mua tài sản được duy trì. Những thông tin này dù vậy không có ảnh hưởng lớn đến các TTCK. Các chính sách mới của Tổng thống Biden cùng với việc bổ nhiệm nội các mới đang là yếu tố thu hút sự chú ý của thị trường. Cùng với đó, KQKD quý IV của các công ty niêm yết sẽ là yếu tố ảnh hưởng đến các thị trường thế giới trong tuần tới.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Cần thêm động lực để vượt đỉnh

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần điều chỉnh sau mười một tuần tăng điểm liên tiếp nhưng vẫn đang ở trên ngưỡng 1150. Khuynh hướng giảm là tất yếu khi đã hai lần chỉ số chưa thể vượt qua vùng điểm quanh 1200 và cần thêm động lực để chuẩn bị cho lần bứt phá kế tiếp. ADX vẫn ở quanh giá trị 33.5 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái tích cực, trong khi đó, khối lượng giao dịch không chênh lệch nhiều so với tuần trước. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu và khoảng cách đang có chiều hướng thu hẹp. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực quanh 1005 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI ở trên ngưỡng trung lập và dưới vùng quá mua.
- Thanh khoản thị trường có chiều hướng giảm dần.

Nhận định: VNIndex vẫn đang ở trong trạng thái tăng trung hạn nhưng cần một quãng nghỉ để có thể chinh phục vùng điểm lịch sử của năm 2018 một cách mạnh mẽ hơn. Bên cạnh đó, việc thanh khoản tiếp tục giữ ở mức cao cho thấy các thành viên tham gia thị trường vẫn đang hoạt động giao dịch tích cực. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng chưa thể vượt qua khu vực quanh 1200 nhưng xác suất tiếp tục có thêm những phiên giảm mạnh đã phần nào ít đi. Mặt khác, những diễn biến của thị trường Mỹ trong 10 ngày đầu tiên của Tổng thống Joe Biden sẽ tác động phần nào đến vận động của chứng khoán Việt Nam trong tuần tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: CÁC NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG DUY TRÌ LÃI SUẤT THẤP

VIỆT NAM:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1148/2020/UBTVQH14, áp dụng mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay là 2,100 đồng/lít, từ ngày 1/1/2021 đến hết ngày 31/12/2021, 3,000 đồng/lít từ ngày 1/1/2022
- Theo Viện Kinh tế Việt Nam (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam), tăng trưởng GDP năm 2021 của Việt Nam dự báo đạt 5.49% (kịch bản cơ sở), 6.9% (kịch bản cao) và 3.48% (kịch bản thấp). Khả năng đạt được mỗi kịch bản trong thực tế phụ thuộc vào tình hình kinh tế thế giới và sự tăng cường năng lực hấp thụ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).
- Cục Hàng không Việt Nam đề nghị Bộ Giao thông vận tải bổ sung dự án mở rộng nhà ga hành khách T1, cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng vào danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng tại các cảng hàng không đang khai thác giai đoạn 2020–2025, mở rộng về phía Nam với công suất 10–15 triệu hành khách/năm.
- Theo đại diện Ủy ban Chứng khoán Nhà nước dư nợ margin tới 31/12/2020 là gần 81.000 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu của các CTCK là 87,000 tỷ đồng.

THẾ GIỚI:

- ECB duy trì lãi suất điều hành tại mức 0% và duy trì hạn mức thu mua tài sản 1,850 tỷ EUR của gói PEPP tới hết 3/2022.
- BOJ duy trì lãi suất điều hành tại mức -0.1% và mục tiêu lợi suất trái phiếu chính phủ mười năm tại mức 0%. BOJ nâng triển vọng GDP lên 3.9% YoY từ mức 3.6% cho năm tài khóa bắt đầu tại 4/2021.
- Chính quyền tổng thống Joe Biden nhiều khả năng đặt vấn đề đầu tư nội địa, và lao động lên trên hết trước khi tập trung các vấn đề về thương mại, theo Bộ trưởng Tài chính Janet Yellen.
- NHTW Trung Quốc duy trì lãi suất điều hành một năm tại 3.85%, lãi suất điều hành năm năm tại 4.65%. Trong năm 2020, NHTW Trung quốc giảm 0.30% lãi suất điều hành một năm, 0.15% lãi suất điều hành năm năm.
- Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã hủy bỏ lệnh cấm nhập cảnh đối với hầu hết các công dân không phải Hoa Kỳ đến từ Brazil và phần lớn châu Âu có hiệu lực từ ngày 26 tháng 1.
- Chính quyền Mỹ thông báo tới một vài nhà cung ứng thiết bị cho Huawei rằng họ đang thu hồi giấy phép làm ăn với gã khổng lồ Trung Quốc này và từ chối các đơn đăng cấp giấy phép trong những ngày cuối cùng của ông Trump tại Nhà Trắng.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Đại hội Đảng toàn quốc XIII từ 25/1 đến 2/2/2021.
- Công bố các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 1/2021
- Công ty niêm yết công bố KQKD dự kiến quý IV và năm 2020.
- Ngày 25/1, Chủ tịch ECB phát biểu; Biên bản chính sách tiền tệ Nhật Bản. 26/1, Chỉ số niềm tin tiêu dùng Hoa Kỳ; Tỷ lệ thất nghiệp Anh. 27/1, Biên bản cuộc họp FOMC, dự trữ dầu thô, đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền Hoa Kỳ; Doanh thu bán lẻ Nhật Bản. 28/1, GDP năm công bố lần đầu và đơn xin trợ cấp lần đầu Hoa Kỳ. 29/1, GDP Pháp, Tây Ban Nha, Canada.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

MSH

42.8

Upside 20.33%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Trung lập

CTCP May Sông Hồng

Giá mục tiêu

51.5

Giá cắt lỗ

39

Kháng cự

44

Hỗ trợ

41.25

MACD

↑

RSI

↔

Moving Average

↓

Thanh khoản

↔

TNA

15.35

Upside 10.75%

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị
kỹ thuật

Tích cực

CTCP Thương mại Xuất
Nhập Khẩu Thiên Nam

Giá mục tiêu

17

Giá cắt lỗ

14

Kháng cự

15.5

Hỗ trợ

15

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
17/1/21	VJC	131.8	152	119.5	133.8	5	1.52%	Có thể tiếp tục mua
10/1/21	PVS	20.5	25	17	19.9	12	-2.93%	Có thể giữ nguyên vị thế
3/1/21	BFC	17.45	19.5	16	17.25	19	-1.15%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/12/20	CTD	70.5	87	66.75	79.9	40	13.33%	Có thể giữ nguyên vị thế
1/11/20	VIC	106.5	125	99.5	105	82	-1.41%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
11/10/20	VTP	108.8	120	99	106.5	103	-2.11%	Cần nhắc đóng vị thế (*)

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt (**) Tiệm cận giá mục tiêu

() Tiệm cận giá mục tiêu**

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
17/1/21	CSV	30.25	33	28.5	SL	3	-5.79%
17/1/21	AGG	32.9	38	31.5	SL	2	-4.26%
17/1/21	VCS	90.3	109.5	83.5	SL	2	-7.53%
10/1/21	GAS	92.7	107	83.75	SL	10	-9.65%
10/1/21	PXS	8.72	11	7.5	SL	10	-13.99%
10/1/21	PVD	19.65	23.5	15.5	TP	8	19.59%
3/1/21	CMX	17.9	20	16	TP	10	11.73%
3/1/21	APG	11.45	12.5	10.75	TP	4	9.17%
3/1/21	HND	19	21	18.5	TP	3	10.53%
27/12/20	DPM	18.7	20.5	17.5	TP	22	9.63%
27/12/20	DBD	48.2	52	46.75	SL	10	-3.01%
27/12/20	AMV	19.4	22	18	TP	2	13.40%
27/12/20	NT2	24.7	27.5	24	SL	2	-2.83%
20/12/20	FTS	14.4	16.3	13.4	TP	11	13.19%
20/12/20	CII	19.4	22	18.25	TP	10	13.40%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

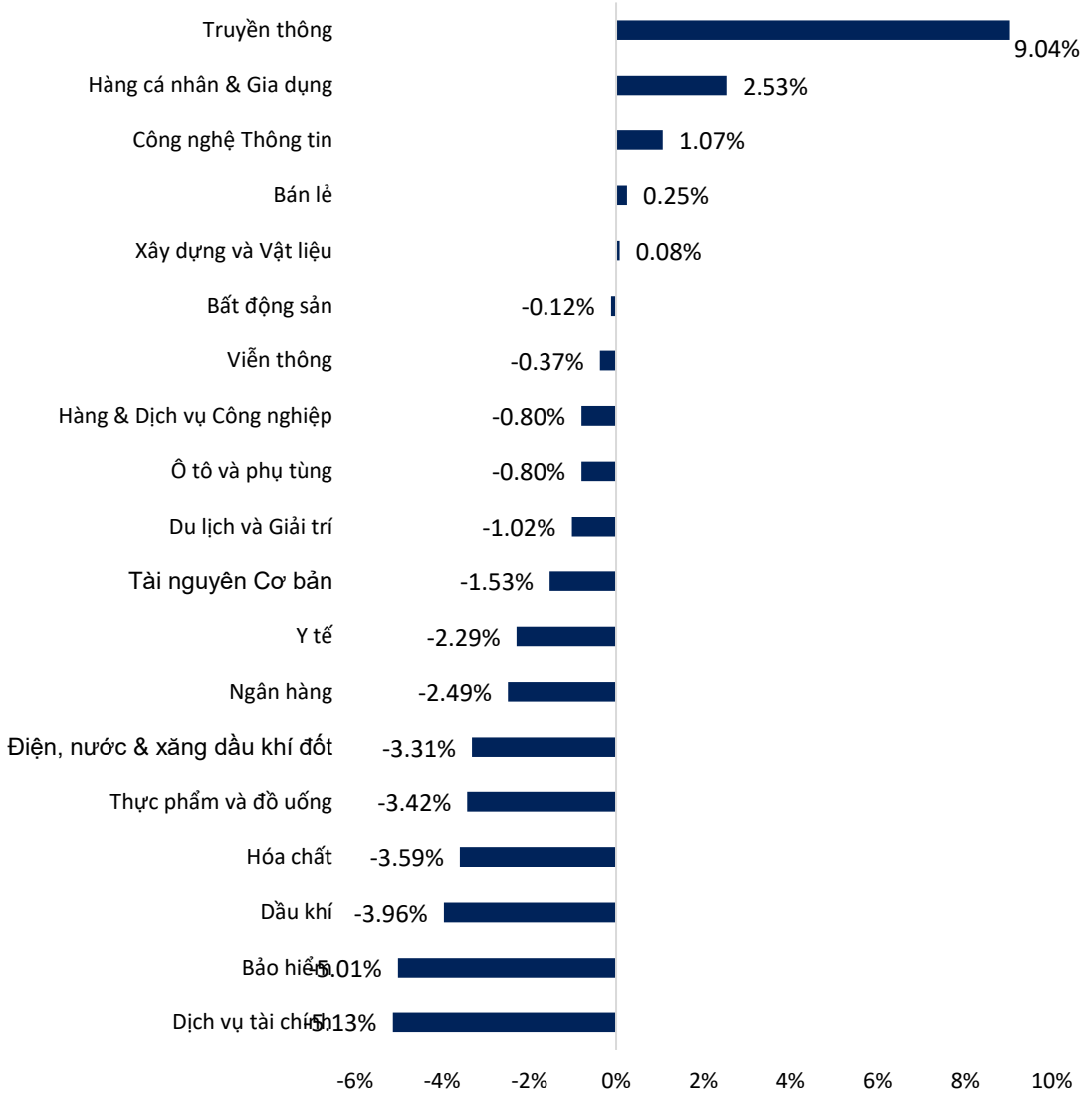
Thống kê	Số khuyến nghị lỗi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lỗi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	2	4	7.43%	-1.90%	1.21%	44
Đã chốt	77	49	13.64%	-8.18%	5.15%	28



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Truyền thông	2.85%	9.04%	2.85%	YEG	-7.11%	FOC	-2.50%
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.23%	2.53%	2.23%	TCM	15.83%		
Công nghệ Thông tin	2.11%	1.07%	2.11%	FPT	0.90%		
Bán lẻ	1.50%	0.25%	1.50%	MWG	0.63%	PNJ	0.12%
Xây dựng và Vật liệu	1.05%	0.08%	1.05%	CTD	-4.88%	HT1	-5.08%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	52.27	-1.62%	-2.52%	5.94%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	55.41	-1.23%	0.56%	8.69%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	154.87	0.05%	-0.33%	11.34%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,855.61	-0.77%	1.49%	-0.28%		PNJ
Bạc	USD/oz.	25.49	-1.71%	2.92%	1.22%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,311.75	-4.27%	-8.30%	7.17%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	634.50	-3.97%	-5.30%	4.32%	AFX	
Sữa	USD/cwt	17.54	1.21%	-5.85%	4.53%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	238.00	-1.61%	-2.10%		SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	15.87	-1.12%	-4.80%	9.90%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	124.05	-1.90%	-2.59%	-0.96%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	7,997.50	-0.30%	0.61%	0.16%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,332.00	0.28%	-0.82%	-2.98%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	1,994.50	-0.15%	0.18%	-3.01%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	1,054.50	0.29%	-0.33%	-3.21%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	84.45	1.26%	-3.49%	1.99%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	678.34	-0.31%	-2.22%	-7.30%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
NVL	+10.21%	1.932
BCM	+9.67%	1.39
KBC	+23.69%	1.04
VGC	+13.05%	0.43
DXG	+14.94%	0.36
LGC	+10.78%	0.36
PVT	+21.74%	0.31
VJC	+1.52%	0.29
TCM	+24.27%	0.26
KDC	+9.41%	0.255
Tổng		6.629

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VIC	-5.58%	-5.642
BID	-7.37%	-3.894
VNM	-4.57%	-2.923
GAS	-5.46%	-2.574
VHM	-2.26%	-2.073
CTG	-4.81%	-1.904
SAB	-3.24%	-1.121
BVH	-6.77%	-0.938
ACB	-5.29%	-0.93
MBB	-4.30%	-0.866
Tổng		-22.865

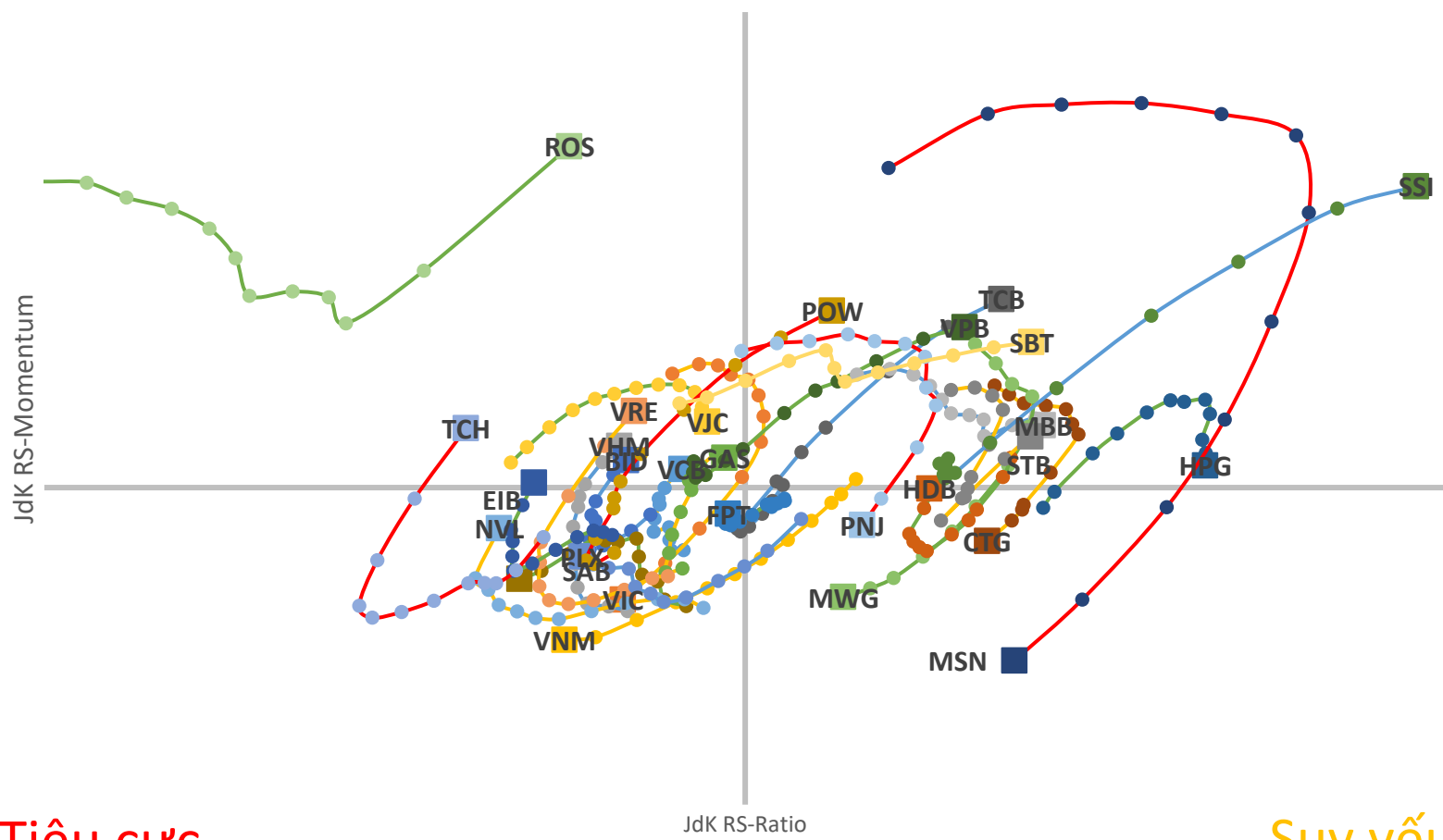
Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
FUEVFN	393.19	
NVL	301.07	6.62
VJC	138.17	18.89
MSN	133.07	31.98
PNJ	97.11	49.00
FUESSVFL	91.45	
VIC	88.43	14.00
SBT	85.55	7.79
VCI	80.57	26.45
LPB	80.30	3.57
Tổng	1,488.91	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-1155.90	31.72
AGG	-148.02	
VND	-134.26	23.30
SHB	-129.11	6.03
GAS	-100.60	3.05
SSI	-100.30	44.96
BID	-80.26	17.38
CTG	-78.98	28.71
KBC	-66.46	18.77
PVT	-53.02	13.33
Tổng	-2046.91	

Hồi phục

Ma trận tương quan cổ phiếu thuộc VN30 vs. VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,964.03	9,676.61	27,910.92
Giá trị bán	2,016.92	10,168.41	31,603.38
Mua / bán ròng	-52.89	-491.79	-3,692.45
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	489.58	2,546.17	10,215.00
Giá trị bán	522.08	3,257.34	9,062.70
Mua / bán ròng	-32.50	-711.16	1,152.30
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
STB	121.54	FUEVFN30	-400.08
HPG	88.24	DIG	-185.68
MBB	41.52	FUESSVFL	-91.01
FPT	40.91	VIC	-80.97
MWG	35.18	NVL	-78.15
DGC	28.90	E1VFN30	-69.72
TCB	28.73	VHM	-60.71
CTG	19.17	VNM	-57.88
ACB	17.30	VJC	-55.75
REE	17.09	VRE	-23.75

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	425.86	16.51	0.10	0.99%	1.64	1.60	-1.54
FTSE	291.32	33.51	0.00	-1.12%	4.48	11.16	13.72
iShare	431.84	29.68	0.00	-0.13%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	374.24	0.84	4.00	0.02%	12.5	28.1	26.6
FUEVFN30	289.73	0.80	5.80	0.78%	23.6	55.6	126.7
FUESSVFL	54.18	0.66	-0.99	-0.84%	-0.6	0.6	-0.2
FUESSVN30	3.01	0.62	0.00	0.25%	0.0	0.0	-0.4
FUEMAVN30	12.63	0.56	0.00	0.76%	1.3	5.4	
VN100	3.88	0.65	0.00	0.26%	0.0	0.0	-0.1
KIM	197.23	12.64	0.00	-0.37%	0.00	-4.85	
PREMIA	24.29	10.56	0.00	-0.19%	0.00	0.41	-1.73

Nhận định: Khối ngoại bán ròng trong xu hướng mua bán trái chiều trong khu vực. Các ETFs đã tham gia tích cực trong tuần qua với ETF VNM, FTSE, E1, Diamond, Mirae Asset và Premia.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-INVEST

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_EVFTA_11.4%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	16/26 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
EVFTA	4.1%	11.4%	31.2%	31.2%	31.2%	31.2%	28.8%
Bất động sản & Khu công nghiệp	4.3%	5.9%	23.5%	23.5%	23.5%	23.5%	29.1%
Corona Avengers	1.0%	3.5%	19.2%	19.2%	19.2%	19.2%	29.2%
Chiến tranh thương mại	2.8%	3.2%	19.4%	19.4%	19.4%	19.4%	31.6%
Bất động sản Khu công nghiệp	1.3%	2.8%	20.3%	20.3%	20.3%	20.3%	29.2%
Lãi suất giảm	3.0%	2.4%	7.3%	7.3%	7.3%	7.3%	35.5%
Vật liệu Xây dựng	1.2%	-0.1%	4.4%	4.4%	4.4%	4.4%	28.6%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	1.1%	-0.3%	9.0%	9.0%	9.0%	9.0%	33.5%
Top 10 cổ phiếu VN30	1.7%	-0.5%	10.1%	10.1%	10.1%	10.1%	28.9%
Cổ phiếu hết room ngoại	1.2%	-1.0%	10.6%	10.6%	10.6%	10.6%	31.5%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.2%	-1.2%	5.5%	5.5%	5.5%	5.5%	29.1%
Nước & Năng lượng	0.3%	-1.2%	2.6%	2.6%	2.6%	2.6%	27.3%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	0.3%	-1.5%	8.5%	8.5%	8.5%	8.5%	30.1%
VN Diamond	0.9%	-1.5%	9.9%	9.9%	9.9%	9.9%	32.7%
Hàng tiêu dùng	1.0%	-1.6%	1.2%	1.2%	1.2%	1.2%	26.8%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.1%	-2.1%	6.0%	6.0%	6.0%	6.0%	28.5%
FTSE Việt Nam	-0.2%	-2.5%	4.9%	4.9%	4.9%	4.9%	29.4%
Xây dựng	2.0%	-2.7%	3.0%	3.0%	3.0%	3.0%	31.1%
Cổ phiếu ngành Dược	-0.2%	-3.0%	-0.6%	-0.6%	-0.6%	-0.6%	20.2%
Stay-at-home	1.2%	-3.2%	-1.6%	-1.6%	-1.6%	-1.6%	31.9%
Dầu khí	-0.8%	-3.4%	14.3%	14.3%	14.3%	14.3%	47.8%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.2%	-3.6%	11.0%	11.0%	11.0%	11.0%	40.8%
VN FinSelect	0.0%	-3.7%	9.9%	9.9%	9.9%	9.9%	38.4%
Ngân Hàng	-0.2%	-3.7%	6.7%	6.7%	6.7%	6.7%	37.3%
Đầu tư công	-0.2%	-4.3%	1.1%	1.1%	1.1%	1.1%	32.2%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-1.8%	-6.9%	3.9%	3.9%	3.9%	3.9%	41.6%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Mục tiêu	9/7 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
S21	1.2%	0.1%	8.7%	8.7%	8.7%	8.7%	29.8%
L22	1.5%	-0.1%	7.0%	7.0%	7.0%	7.0%	26.6%
M12	0.8%	-1.1%	7.5%	7.5%	7.5%	7.5%	29.3%
M22	0.8%	-1.3%	5.8%	5.8%	5.8%	5.8%	31.0%
L11	1.1%	-1.5%	6.8%	6.8%	6.8%	6.8%	28.3%
S32	1.0%	-1.6%	6.0%	6.0%	6.0%	6.0%	29.9%
S11	0.5%	-2.0%	4.8%	4.8%	4.8%	4.8%	29.8%
L32	-0.4%	-3.0%	4.7%	4.7%	4.7%	4.7%	32.8%
M31	0.4%	-3.0%	5.8%	5.8%	5.8%	5.8%	29.9%
Khẩu vị Rủi ro	3/3 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
LOW1	3.1%	6.8%	26.0%	26.0%	26.0%	26.0%	27.4%
MID1	1.3%	-1.4%	6.6%	6.6%	6.6%	6.6%	27.2%
HIGH3	0.9%	-1.9%	8.2%	8.2%	8.2%	8.2%	32.8%
INDEX							
VNINDEX	0.2%	-2.3%	5.7%	5.7%	5.7%	5.7%	27.1%
VN30INDEX	0.5%	-2.2%	8.0%	8.0%	8.0%	8.0%	30.8%

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	26	17	9	16	10	16	10
Mục tiêu	9	8	1	7	2	7	2
Rủi ro	3	3	0	3	0	3	0



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express FRT 2020Q4	18/11/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 22200 Dự báo KQKD: Quý 4 năm 2020: không thấy hồi phục trong năm 2020. Dự kiến Q4.2020 tình hình giống 9T.2020. Năm 2021: (1) Doanh thu: Laptop có thể tiếp tục tăng nhưng mảng Điện thoại hồi phục chậm. Long Châu tăng gấp đôi doanh thu nhờ tiếp tục mở cửa hàng. (2) Biên gộp dự kiến tăng lên 15% từ mức 14% do (i) tiết kiệm chi phí thuê mặt bằng (ii) doanh thu mỗi nhân viên tăng.
Express TCM 2020Q4	17/11/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 28700 Cập nhật KQKD: Triển vọng ngành Dệt may trong 2021: (1) Các khách hàng sẽ dịch chuyển từ vendor nhỏ sang vendor lớn, ngành dệt may phục hồi chậm, không nhanh. (2) Đối với TCM, công ty đã nhận đơn hàng đến Q1.2021. (3) Về mặt hàng mặt nạ và đồ bảo hộ (mask and gown): Tháng 11 và tháng 12 chưa có đơn hàng bảo hộ. Do thời gian giao hàng rất nhanh (2 tuần) nên sẽ phụ thuộc vào tình trạng Covid ở Mỹ. Công ty kỳ vọng Q4 vẫn có đơn hàng về đồ bảo hộ.
Express DGC 2020Q4	13/11/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 55000; Giá tại Publish 46700 Cập nhật KQKD: Thông tin về HPO Điện tử: phục vụ trước vào khách hàng Hàn Quốc (có nhu cầu: 50,000 tấn, còn nhu cầu nhập từ Việt Nam là 35,000 tấn nếu đáp ứng được tiêu chuẩn). Chủ yếu áp dụng cho nhu cầu màn hình LCD. Thông tin về P2O5: hướng tới thị trường Mỹ, EU do (i) nhu cầu cao và hưởng lợi từ chiến tranh thương mại (áp thuế đối với P2O5 từ Trung Quốc). Thông tin về PCL3 (tập trung vào pha III của dự án Nghi Sơn): chi phí sản xuất sẽ rẻ hơn do công ty lúc đó làm chủ được nguồn HCL (bây giờ phải mua HCL từ CSV hoặc HVT)
Express SBT 2020Q4	29/10/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 18600; Giá tại Publish 14500 Dự báo KQKD: Chúng tôi dự báo KQKD SBT ND 2020/21 sẽ đạt DTT và LNST lần lượt là 14,682 tỷ đồng (+13.6% YoY) và LNST là 448 tỷ đồng (+24% YoY), tương đương EPS fw là 738 đồng/cp – PE fw là 19x và PB fw là 1x.
Express PNJ 2020Q4	22/10/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 79390; Giá tại Publish 66000 Dự báo KQKD: 2020: DTT và LNST đạt lần lượt là 15,995 tỷ đồng (-6.7% YoY) và 917 tỷ đồng (-23% YoY), tương đương EPS fw 2020 là 4,030 đ/cp, PE fw = 16.5x và PB fw = 3x. 2021: DTT và LNST ước tính lần lượt 17,934 tỷ đồng (+12.1% YoY) và 1,024 tỷ đồng (+11.6% YoY) tương đương EPS 2021 fw = 4,478 đ/cp, PE Fw = 14.7x và PB fw = 2.7x.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký